

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHÚ THỌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 24/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thị xã Phú Thọ, ngày 31 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 181/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đức D**, sinh năm 1976.

Bị đơn: **Chị Lê Thu H**, sinh năm 1976.

Đều có địa chỉ: Khu 10, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 03 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đức D và chị Lê Thu H
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức D và chị Lê Thu H thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Anh Nguyễn Đức D và chị Lê Thu H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng H, sinh ngày 28/9/1998 và cháu Nguyễn Đức P, sinh ngày 26/7/2007. Cháu H đã trưởng thành và đã lập gia đình nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đức P, anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H từng tháng, mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu

đồng), kể từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu P thành niên và có khả năng lao động.

Anh D và chị H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Anh Nguyễn Đức D và chị Lê Thu H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về công sức: Anh Nguyễn Đức D và chị Lê Thu H đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đức D tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002641 ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi Hành án dân sự thị xã Phú Thọ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSNDTX. Phú Thọ;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Hưng Thủy**